

Số: 23 /QĐ – TA

Tỉnh Biên, ngày 08 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN TỈNH AN GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: ông Nguyễn Văn Thiện.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: ông Nguyễn Văn Thành

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang tiến hành phiên họp trực tuyến xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 23/QĐ-TA ngày 02 tháng 4 năm 2024.

Phạm Văn D, sinh ngày 25/01/1999; giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **tổ I, khóm S, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang;**

Nghề nghiệp: làm thuê;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 09/12;

Con ông **Phạm Văn R** (chết) và bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1977.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* ông **Trương Trọng N1** - Chuyên viên **Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội thị xã T**, là người đại diện theo ủy quyền. Giấy ủy quyền số: 865 /GUQ-PLĐT BXH ngày 05 tháng 4 năm 2024.

2. *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên:* bà Neàng Sa Men - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY

Đối tượng **Phạm Văn D** đang chấp hành quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 281/QĐ – UBND ngày 03/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N, thị xã T.

Trong thời gian chấp hành quyết định, **Phạm Văn D** không khắc phục, sửa chữa mà có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 22/02/2024, Công an phường N phát hiện **Phạm Văn D** có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra hành chính, đồng thời mời **Phạm Văn D** đến trụ sở cơ quan làm việc tiến hành xét nghiệm bằng biện pháp lấy mẫu nước tiểu, sau đó dùng que test; kiểm tra chất ma túy tại Trung tâm Y tế thị xã T. Kết quả cho dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Qua đấu tranh làm việc, **Phạm Văn D** thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá) tại nhà vào ngày 21/02/2024. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, lời khai nhận của đối tượng **Phạm Văn D**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N, thị xã T, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Phạm Văn D**.

Ngày 22/02/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N, thị xã T, tỉnh An Giang ban hành Quyết định số: 59/QĐ-QLNN về việc giao đối tượng **Phạm Văn D** cho Cơ sở cai nghiện ma túy quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 14/03/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N, thị xã T, tỉnh An Giang ban hành Đề nghị số: 263/ĐN-CNBB, đề nghị Trưởng phòng, Phòng L xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Phạm Văn D**.

Ngày 18/3/2024 Trưởng phòng, Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội thị xã T chuyển toàn bộ hồ sơ cho Tòa án và Đề nghị số: 585/ĐN – PLĐTĐB XH đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa **Phạm Văn D** vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp:

- Ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị: ông **Trương Trọng N1** giữ nguyên đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Phạm Văn D**, thời hạn từ 15 đến 20 tháng.

- **Phạm Văn D** thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy, có nghiện như đại diện **Phòng L** đã trình bày, nguyện vọng đề nghị chủ tọa xem xét áp dụng thời gian cai nghiện khoảng 12 tháng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng xử lý hành

chính; cụ thể thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, tiếp nhận hồ sơ, thụ lý hồ sơ, gửi thông báo thụ lý, quyết định mở phiên họp cho Viện Kiểm sát, Cơ quan đề nghị đúng quy định; đảm bảo thời hạn mở phiên họp, thực hiện tốt việc kiểm tra, bổ sung đầy đủ hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi cho Kiểm sát viên nghiên cứu hồ sơ; đảm bảo đúng thời gian, thành phần phiên họp, giải thích quyền và nghĩa vụ của người tham gia phiên họp, trình tự thủ tục tiến hành phiên họp đúng quy định pháp luật. Người tham gia phiên họp cơ bản thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Căn cứ vào hành vi vi phạm của **Phạm Văn D**, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xét thấy đủ điều kiện đưa **Phạm Văn D** vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đề nghị chấp nhận Đề nghị số 585/ĐN – PLĐT BXH ngày 18/3/2024 của Trưởng phòng, **Phòng L** đưa **Phạm Văn D** vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 15 đến 20 tháng.

XÉT THẤY:

* Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

- Người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020 và khoản 2 Điều 32 của Luật phòng chống ma túy năm 2021.

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 103 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020.

- Về thẩm quyền đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc của Trưởng phòng, **Phòng L** là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020.

* Về nội dung:

Tại phiên họp, **Phạm Văn D** thừa nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy, có nghiện; phù hợp với kết quả xét nghiệm dương tính, Tờ cam kết, Tờ tường trình và Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính do **Công an phường N, thị xã T, tỉnh An Giang** lập ngày 22/02/2024. Nên đề nghị của Trưởng phòng, **Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội thị xã T** đưa **D** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ.

Xét thấy:

Phạm Văn D là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức về năng lực hành vi, đối tượng **D** đang chấp hành quản lý cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng

đồng theo Quyết định số 281/QĐ – UBND ngày 03/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N, thị xã T. Lẽ ra, D phải ý thức được tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy, để từ đó tự rèn luyện bản thân, từ bỏ, không tái nghiện. Tuy nhiên, Phạm Văn D không làm được điều đó mà lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Chính vì vậy, cần phải đưa Phạm Văn D vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc một thời gian để có thể cắt cơn, giải độc, đồng thời tạo điều kiện để Phạm Văn D rèn luyện, lao động học tập, sửa chữa sai lầm để trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho đối tượng Phạm Văn D:

- Tình tiết giảm nhẹ: Phạm Văn D đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020.

- Tình tiết tăng nặng: không có

Vì các lẽ trên,

Áp dụng Điều 95, khoản 1 Điều 96, Điều 103, khoản 2 Điều 104 và Điều 110, khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020; Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 31 và Điều 32 của Pháp lệnh 03/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở Cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn D.

2. Thời gian chấp hành tại Cơ sở Cai nghiện bắt buộc là: 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính được giao cho Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh An Giang quản lý trong thời gian làm thủ tục đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 22/02/2024 (*ngày hai mươi hai, tháng hai, năm hai không hai bốn*).

3. Thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị:

Thời hạn khiếu nại của Phạm Văn D là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Trường hợp người có quyền khiếu nại vắng mặt tại phiên họp hoặc trường hợp Tòa án không mở phiên họp và ra quyết định mà pháp lệnh này quy định được quyền khiếu nại đối với quyết định đó, thì thời hạn khiếu nại là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày người có quyền khiếu nại nhận được quyết định của Tòa án.

Trường hợp do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mà người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hạn, thì thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan đó không tính vào thời hạn khiếu nại.

Thời hạn kiến nghị của Cơ quan đề nghị; kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Trường hợp Tòa án không mở phiên họp và ra quyết định mà pháp lệnh này qui định được quyền kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định đó, thì thời hạn kiến nghị, kháng nghị là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày người có quyền kiến nghị, kháng nghị nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: **Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội thị xã T**, tỉnh An Giang phối hợp với **Công an thị xã T**, tỉnh An Giang đưa **Phạm Văn D** vào Cơ sở Cai nghiện Ma túy tỉnh An Giang.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang
- VKSND thị xã Tịnh Biên;
- Phòng LĐTB&XH thị xã Tịnh Biên;
- Cơ sở Cai nghiện Ma túy tỉnh An Giang;
- UBND phường Nhà Bàng, thị xã Tịnh Biên;
- Công an thị xã Tịnh Biên
- Người bị áp dụng;
-

THẨM PHÁN

Lưu. **Nguyễn Văn Thiện**